TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN ĐỘNG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST Ngày 08-9-2021 V/v ly hôn giữa chị H và anh Đ	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Hùng

2. Bà Hoàng Thị Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động *tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên;

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 20/8/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Bích H**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Y, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lý Văn Đ**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Tha, xã L, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Hoàng Bích H trình bày: Chị kết hôn với anh Lý Văn Đ vào năm 2010, trước khi cưới có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, tự nguyện thỏa thuận kết hôn, không bị ai cưỡng ép, lừa dối. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện

Sơn Động, tỉnh Bắc Giang vào ngày 07/5/2010. Sau khi kết hôn, chị về nhà anh Đ làm dâu, chung sống cùng gia đình anh Đoàn. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh căng thẳng từ năm 2016, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm, lối sống, bảo ban không ai nghe ai dẫn đến cãi chửi nhau. Do không thể tiếp tục chung sống cùng anh Đ nên tháng 8 năm 2016, chị đưa con về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Đ được ly hôn nhau.

Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Lý Hà M, sinh ngày 18/11/2010. Từ khi vợ chồng ly thân nhau đến nay, chị là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu, anh Đ có quan tâm, gọi điện hỏi thăm cháu nhưng không chu cấp cho con đồng nào. Vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu M cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Ban đầu, chị yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng, sau đó chị xin thay đổi mức cấp dưỡng là 1.000.000đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng: kể từ ngày vợ chồng ly hôn nhau cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

2. Bị đơn là anh Lý Văn Đ hiện đang ở cùng với mẹ đẻ tại thôn Th, xã L, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; nhưng anh Đ thường xuyên đi làm vắng nhà nên Tòa án không thể giao trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Đ được, mẹ đẻ anh Đ là bà La Thị S nhận thay và đã giao lại hoặc điện thoại thông báo cho anh Đ biết, nhưng anh Đ không cung cấp ý kiến bằng văn bản, cũng không chấp hành đến Tòa án làm việc. Do vậy Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của anh Đ.

3. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành tốt và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định. Anh Lý Văn Đ là bị đơn không cung cấp lời khai, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Đoàn vẫn vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự của phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Bích H và anh Lý Văn Đ, giao cháu Lý Hà M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng: kể từ ngày vợ chồng ly hôn nhau cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, không ai được cản trở anh Đ quyền thăm nom con; không đặt ra xem xét, giải quyết quan hệ về tài sản. Về án phí: chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, anh Đ phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Bích H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" đối với bị đơn anh Lý Văn Đ, có địa chỉ: Thôn Th, xã L, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sơn Động thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Lý Văn Đ có nơi cư trú rõ ràng, nhưng anh Đ cố tình trốn tránh, không chấp hành giấy triệu tập và yêu cầu của Tòa án; có cơ sở xác định anh Đ đã nhận được hoặc biết được các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án. Do anh Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Bích H và anh Lý Văn Đ kết hôn với nhau tuân theo các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 – Luật Hôn nhân và gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Sơn Động vào ngày 07/5/2010. Vì vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hợp pháp; nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi dưỡng con chung, Tòa án thụ lý vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" là đúng quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H yêu cầu ly hôn với lý do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm, lối sống, bảo ban không ai nghe ai dẫn đến cãi chửi nhau, chị xác định vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2016 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm, chăm sóc tới nhau. Mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của anh Đ nhưng căn cứ vào lời khai của chị Hoàng Bích H, bà La Thị S, kết quả xác minh tại địa phương, có đủ cơ sở khẳng định chị H và anh Đ đều vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng, người vợ là thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và nghĩa vụ chung sống với nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nữa, mục đích

hôn nhân không đạt được; Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là đúng quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H và anh Đ có một con chung là cháu Lý Hà M, sinh ngày 18/11/2010, hiện chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000đồng/tháng kể từ ngày vợ chồng ly hôn nhau cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Xét thấy, chị H hiện đang làm giáo viên, mức thu nhập ổn định, đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con. Anh Đ làm nghề lao động tự do, hiện chưa xác định được công việc, mức thu nhập. Mặt khác, từ khi vợ chồng anh Đ, chị H sống ly thân, cháu M ở cùng chị H, chị H vẫn đảm bảo tốt việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Hà M để đảm bảo cho cháu M có điều kiện phát triển tốt nhất.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H là hoàn toàn chính đáng, mức cấp dưỡng chị H yêu cầu là 1.000.000đ/tháng là hoàn toàn phù hợp với kết quả xác minh mức thu nhập, điều kiện sinh sống, chi phí nuôi dưỡng trẻ ở địa phương. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H.

[4] Về án phí: Chị H yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1, Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 6, khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Bích H và anh Lý Văn Đ.

2. Về con chung:

Giao cho chị Hoàng Bích H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lý Hà M, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2010;

Anh Lý Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 1.000.000đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2021) cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Anh Lý Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Hoàng Bích H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/007322 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động; chị H không phải nộp án phí nữa.

Anh Lý Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ chưa nộp tiền án phí.

Đương sự có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

** Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành, mức lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Hằng

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện SĐ
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- UBND xã L
- Lưu hồ sơ, VP.